

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LƯƠNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **39/2025/HSST**

Ngày: 23-6-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Bích Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ninh Thị Tám- Bà Phan Thị Thu Trà

Thư ký phiên tòa: Vũ Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Miên - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2025, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 37/2025/HSST ngày 05 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, tên gọi khác: không, sinh ngày 13/12/1991, tại Thái Nguyên, giới tính: Nam, nơi thường trú: tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà: Dương Thị V; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: không.

Tiền sự: 01- Tại Quyết định số 10/QĐ-TA ngày 16/8/2022 Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng, chấp hành xong quyết định ngày 26/12/2023.

Nhân thân: Ngày 29/12/2010 Công an huyện P khởi tố bị can về tội Cố ý gây thương tích, lý do thương tích bị hại thuộc khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự, bị hại rút yêu cầu đề nghị khởi tố theo quy định tại khoản 2 Điều 105 Bộ luật Tố tụng hình sự, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã đình chỉ điều tra bị can theo Quyết định số 10 ngày 25/02/2011.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2025 đến nay, hiện bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T (có mặt tại phiên tòa).

*Người chứng kiến: anh Trương Hồng P, sinh năm 1992, nơi thường trú: TDP G, TT G, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 18/01/2025, Nguyễn Văn T đang ở nhà thì nhận được tin nhắn từ của một người lạ có số điện thoại 0384422690 đến số điện thoại của T 0989.750.894 hỏi mua ma túy. T đã gọi điện thoại lại và thống nhất giá bán 02 gói Heroine là 1.200.000 đồng, thỏa thuận địa điểm nhận ma túy là khu bến xe đưa đón của công nhân SamSung thuộc TDP G, thị trấn G, huyện P. Sau khi thống nhất, T đi bộ đến khu vực chợ Đ1, thị trấn Đ, huyện P hỏi người nam giới không quen biết mua 01 túi nilon màu trắng bên trong có 02 túi ma túy chứa H với giá 1.000.000 đồng rồi bắt xe buýt đến địa điểm đã hẹn để bán ma túy cho người đặt mua. Khi vừa xuống xe buýt chưa gặp được người mua ma túy thì bị tổ công tác Công an thị trấn G thấy nghi vấn tiến hành kiểm tra hồi 11 giờ 25 phút cùng ngày tại khu vực tổ dân phố G, thị trấn G, huyện P. Quá trình kiểm tra, T tự giác lấy từ trong túi quần bên phải 01 (một) túi màu trắng có viên đỏ bên trong có chứa 02 (hai) túi ni lon màu trắng có viên màu đỏ, bên trong có chứa chất bột màu trắng, T khai nhận là ma túy, H mang đi bán kiếm lời. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng, ngoài ra cơ quan công an còn thu 01 điện thoại Iphone 5s cũ đã qua sử dụng, màu trắng có gắn sim điện thoại số 0989.750.864. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện P tiến hành khám xét chỗ ở của Nguyễn Văn T tại TDP T, TT Đu, huyện P kết quả không phát hiện thu giữ gì liên quan; Tiến hành cân xác định khối lượng: số chất bột màu trắng thu giữ trong bì niêm phong ký hiệu Đ1 thu giữ của Nguyễn Văn T có khối lượng là 0,505 gam, niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 225/KL-KTHS ngày 26/01/2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy; loại Heroine, khối lượng thu giữ ban đầu là: 0,505 gam.

Heroine (H1) có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Cáo trạng số 39/CT-VKSPL ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận do nghiện nên đi mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời và bị lực lượng công an kiểm tra, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ số ma túy như nội dung Cáo trạng đã truy tố là đúng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương luận tội bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 36-42 tháng tù. Phạt bổ sung đối với bị cáo từ 05-10 triệu đồng.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy bì niêm phong ký hiệu A1, A2. Tịch thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, đã qua sử dụng của bị cáo

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Phần tranh luận bị cáo không có ý kiến gì, tại lời nói sau cùng bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người chứng kiến sự việc, phù hợp với vật chứng thu giữ và Kết luận giám định của Phòng K Công an tỉnh T về số chất bột màu trắng thu giữ của bị cáo là Heroine. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 18/01/2025, Nguyễn Văn T nhận được tin nhắn từ số điện thoại 0384.422.690 đến số điện thoại 0989.750.894 của T hỏi mua ma túy. Sau khi thống nhất giá, địa điểm giao ma túy, T đi bộ ra khu vực chợ Đ1, thị trấn Đ, huyện P mua của người nam giới không quen biết 02 túi nilon màu trắng bên trong chứa ma túy với giá 1.000.000 đồng. Sau khi nhận ma túy, T1 cất vào túi quần bên phải đang mặc và đi xe buýt đến địa điểm hẹn để bán ma túy thì gặp tổ công tác Công an thị trấn G, huyện P thấy nghi vấn yêu cầu kiểm tra hồi 11 giờ 25 phút cùng ngày. Quá trình kiểm tra, bị cáo tự giác giao nộp gói ma túy và khai nhận số ma túy mang đi bán cho nam thanh niên đã hẹn mua nhưng chưa kịp giao thì bị bắt, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét nhà bị cáo không thu giữ gì liên quan đến ma túy, cùng ngày tiến hành cân kiểm tra xác định chất bột màu trắng có khối lượng 0,505 gam, qua giám định là ma túy, loại Heroine.

[3] Với hành vi mua 0,505 gam Heroine với mục đích bán lại kiếm lời, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015, do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền quản lý, sử dụng độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn và tội phạm khác. Tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, hành vi của bị cáo không chỉ hủy hoại sức khỏe của bản thân, làm suy thoái giống nòi, làm khánh kiệt kinh tế, phá hoại hạnh phúc gia đình mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội. Bản thân bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm, tuy nhiên bị cáo vẫn tiếp tay cho việc sử dụng trái phép chất ma túy.

[5] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, xét bị cáo có nhân thân xấu, năm 2022 bị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, bản thân bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy nhưng sau khi chấp hành xong thời gian cai nghiện bắt buộc, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện, từ bỏ ma túy, mà lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội do đó cần phải xét xử nghiêm khắc buộc phải cách ly xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung.

[6] Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung “*phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng....tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Bị cáo bán ma túy với mục đích kiếm lời nên Hội đồng xét xử xem xét phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền sung ngân sách nhà nước.

[7] Xử lý vật chứng: Đối với bì niêm phong ký hiệu A1, A2 bên trong chứa ma túy và phong bì niêm phong ban đầu là vật cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng bị tịch thu tiêu hủy. Đối với điện thoại di động Iphone trong bì niêm phong ký hiệu A3 bị cáo sử dụng liên hệ mua bán ma túy, do đó HĐXX tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Về nguồn gốc heroine bị thu giữ: Nguyễn Văn T khai mua của một người nam giới không quen biết tại khu vực chợ Đ1, thị trấn Đ, huyện P quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ của người này nên chưa có căn cứ xem xét.

[10] Đối với số điện thoại 0384.422.960 của người đặt mua ma túy của Tuấn ngày 18/01/2025, qua xác minh của chị Tô Thị Thùy L, sinh năm 2002 nơi cư trú T2, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, chị L xác định bị mất điện thoại, sim và không sử dụng số thuê bao trên từ năm 2019, chị L không quen biết với bị cáo nên chưa có căn cứ xem xét đối với chị L.

[11] Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa đối với bị cáo phù hợp được chấp nhận.

Vì các lẽ trên, căn cứ Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

[2] Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: Nguyễn Văn T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/01/2025.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn T 45 (Bốn mươi năm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[3] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn T 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

[4] Xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

[4.1] Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A1, bên ngoài ghi: Hoàn trả 0,485 gam mẫu sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A2, bên ngoài ghi: Bên trong có vỏ bì giấy gói.

[4.2] Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của Nguyễn Văn T được niêm phong trong 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A3, bên ngoài ghi: Bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của Nguyễn Văn T

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 49/2025 lập ngày 12/6/2025 giữa Công an tỉnh T và Chi Cục thi hành án dân sự huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên).

[5] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách nhà nước.

[6] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Phú Lương;
- Phòng Hồ sơ Nghiệp vụ CA tỉnh TN;
- THADS huyện Phú Lương;
- Trại tạm giam công an tỉnh TN;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Bích Hiền